| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 32/2020/QĐST- HNGĐ | *N,ngày21 tháng 12 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Bá Thị Thu Vân

2. Bà Lê Thị Hường

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Đồng U, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn:Bà Hán Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đồng U và bà Hán Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:Ông Đồng U với bà Hán Thị T thỏa thuận giao cho bà Hán Trị T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Đồng Thiên L, sinh ngày 07-3-2003, Đồng Ngọc Lin N, sinh ngày 02-12-2012 và Đồng Thiên Tru L, sinh ngày 06-9-2015, Ông Đồng Út đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 3.000.000đồng/tháng (mỗi con chung 1.000.000đồng/ tháng).

- *Về cấp dưỡng:* Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Ông Đổng U không  trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Bà Hán Thị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông U trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa tuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Đổng U tự nguyện chịu 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* ông U đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022333 ngày 01-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

- *Về án phí cấp dưỡng:* Ông Đổng U còn phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự**;**
- VKSND huyện N;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Sửu**